Tổng hợp các luật chính tả trong tiếng Việt

1. Độ dài tối đa

* Max Length = 7 (Nghiêng)

1. Các chữ cái không hợp lệ

* W, j, z, f

1. Các phụ âm không được phép đứng cuối

* Q, r, d, l, k, x, v, b, s, đ

1. Cặp phụ âm đứng cạnh nhau

* Nếu từ có chưa 2 phụ âm 🡪 kiểm tra xem hai phụ âm đó có được phép đứng cạnh nhau không

1. **Quy tắc viết c-k-q – Khi c, k,q đứng đầu từ:**

- Chữ **c**đứng đầu tiếng có vần có âm chính: a, ă, â, o, ô, ơ, u, uô, ư, ươ.

     Ví dụ: c***a***m, c***ă***n, c***ầ***n, c***o***n, c***ô***i, c***ơ***m, c***u***ng, c***ứ***ng, c***ú***i, c***ử***i, c***uố***i, c***ượ***c,...

     - Chữ **c** không đứng đầu các tiếng có vần có âm đệm và các tiếng có vần có âm chính là i, e, ê, y.

     Ví dụ: Không viết: coăn, coạc, cuyên, cuyết, cuy, cỉ, cẻ, cê, cý,...

     + Chú ý: Trong ***uy*** thì ***u*** là âm đệm, ***ui*** thì ***u*** là âm chính.

     - Chữ **k** chỉ đứng đầu các tiếng có vần bắt đầu bằng i (y), e, ê, không đứng đầu các tiếng có vần bắt đầu bằng a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư.

     Ví dụ: Viết: kỷ niệm, kẻ, kê, kiên định, kiệt tác, ...

                Không viết: ka sĩ, kăn bản, ân kần, kéo ko, kô giáo.

     - Chữ **q** chỉ đứng đầu các tiếng có vần có âm đệm.

     Ví dụ: quân đội, tóc quăn, quét nhà, quyết tâm, quyền lợi.

     + Chú ý: Các vần có âm đệm là **o** (oa, oan, oang, oat, oac, oe, oet, oăn, oăng,... ) khi đứng sau **q** thì viết **o** thành **u** (quả, quét, quãng, quăn,...)

     + Trường hợp đặc biệt: Tổ quốc.

**6. Quy tắc viết g-gh, ng-ngh:**

     - Chữ **gh, ngh**đứng đầu các nguyên âm: i, e, ê.

     Ví dụ: ghi chép, nghỉ hè, dì ghẻ, con nghé, nghề nghiệp,...

     - Chữ **g, ng**đứng đầu các nguyên âm: a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư.

     Ví dụ: gà, gắn, gần, gỗ, gươm, ngai, ngắn, ngấn, ngừng,...

**7. Quy tắc viết i-y:**

     - Chữ **y**được viết trong các trường hợp sau:

     + Trong các tiếng viết bằng một chữ cái và tiếng đi cùng nó có âm đầu:

     Ví dụ: y tế, y học, ý nghĩ, ý nghĩa, chú ý, ỷ lại, ỳ ra, ...

     + Trong các tiếng khuyết âm đầu và có nguyên âm đôi đứng đầu:

     Ví dụ: yên lặng, tổ yến, yêu thương, ốm yếu, yết kiến, ...

     + Trong các vần có âm đệm là u: (uy, uyên, uyêt, uya, uyn, uynh)

     Ví dụ: suy nghĩ, khuyên bảo, quyết tâm, đêm khuya, khuynh hướng, ...

     - Chữ **i**được viết trong các trường hợp sau:

     + Trong tiếng viết bằng một chữ cái và tiếng đi cùng khuyết âm đầu:

     Ví dụ: i a, ì ạch, ầm ĩ, í ới, ỉ oi, âm ỉ, ầm ì, ù ì, ...

     + Trong các tiếng khuyết âm đầu và có **i** là âm chính:

     Ví dụ: inh ỏi, bản in, im lặng, ủn ỉn, ỉm đi, ích lợi, ít ỏi, ...

     + Trong các vần không có âm đệm (trừ: ay, ây, oay)

     Ví dụ: mai, nói, tôi, vời, ngoài, cuội, cười, ...

     + Trong các tiếng có vần chỉ gồm một nguyên âm:

     Ví dụ: bi, dì, ghi, lí, mĩ, ni, rỉ, xị, chỉ, thi, khi, nhi, phi, tri.

     + Trong các tiếng có vần có **i** là âm chính:

     Ví dụ: xinh, kìa, hiu, mít, miệt, lim, thích, tin, chiều, ...

Link google docs: <https://docs.google.com/document/d/1-gHiBvUwppiqahAu8IEs8xcB8TcqVzLO64PuTM68CQ8/edit>